



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Ưông Tất Đạt
Last Middle First

Current Address: 453/KH 46 Lê Văn Sỹ quận 3 Hồ Chí Minh City

Date of Birth: 5-3-1954 Place of Birth: Thái Bình

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 27-6-1975 To 5-12-1980
Years: 5 Months: 6 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Ưông Đức Hân</u>	_____
<u>Nguyễn Thị Trang</u>	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM - THI OANH	11-28-1959	wife
LUONG QUOC THAI	1-4-1983	son
LUONG TU QUYNH	09-06-1987	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Sông ngày 20 tháng 07 năm 1988.

Thư gửi: Chị KHUẾ - MINH - THO
P.O - Box 5435 ARLINGTON
VA. 22.205 - 0635
USA

Chị MINH THO Kính mến.

Lời đầu tiên, thay mặt gia đình - Em thân trọng kính
gửi đến Chị cũng toàn gia đình lời chào và Chúc sức khỏe
trăng năm nhất - Luôn mong ước những an lành và như
ý đẹp trong Chị và quý gia đình...

Kính thưa Chị.

Sau đây, em cũng mạn phép mượn lá thư này để gửi
thưa với Chị về em - một người mà Chị chưa hề quen
biết đến...

- Em là LƯƠNG - VIỆT - ĐẠT, năm nay tuổi tròn 34,
tức năm 1975 là Thiếu úy - Sĩ Quan Chấn Tranh,
Chinh Trị của Tiểu Khu Đàng Ngoài - Em đã
bị tập trung Cải tạo với thời gian 5 năm 6 tháng.

(từ 27/6/1975 đến 05/12/1980).

Biết nghề hội họa, những ngày sống bằng nghề
ĐẠP XÍCH LÔ -

- Có thâm nhân vượt ngục là Ông LƯƠNG - ĐỨC - HỘP
hiện đang sống tại Hoa Kỳ (

và hành nghề Luật sư (Trước 1975, anh ấy là CHÁNH BIÊN
LÝ Tòa Sơ Tán Sàigòn) - Anh Hòp là anh họ của
em, tức con chú con bác ruột -

Hôm em đã vô và 2 con (1 trai, 1 gái)

Chị NIU HÒ KHỔ MIẾN.

Qua những lời giới thiệu của bạn hữu em về Chị -
Em cũng biết được Chị đã và đang là AN NHÂN của
những Sĩ Quan và Công Chức chế độ cũ hiện đang sống tại
quê nhà... Công việc Chị làm, là những mục đích
và ước mơ của mọi người như: SĐ cải tạo, CNVC cải tạo
v.v... hàng trong nước. Vì hầu là, Có sẽ giúp đỡ
nhất định của chị thì tất cả những người ấy sẽ cảm
thấy lạc quan và hy vọng tương lai - mà cuộc
sống hiện tại ở VN không còn cho phép được ước mơ
những gì Cao xa hơn...

Em không biết rằng, với lá thư này em viết cho
Chị có muốn mang không? Vì ước của em hiện tại
có được thực hiện không? Vì những điều kiện
chúng ta, trong các khổ cực của Cải tạo mà em
đang vật lộn, em vẫn còn hy vọng sẽ có ngày nắm được
cờ - phao - niềm tin - sống - ấy... và em hy vọng Chị
sẽ là An nhân cao quý của em...

Chính vì thế, hôm nay em mạnh dạn viết thư này,
Kính gửi đến Chị niềm tin và ước của em,
Kính mong Chị chú ý và giúp đỡ cho em...

Chị MIU THO Kính mến.

Em gởi kèm theo thư này là 01 bộ hồ sơ
xin được nhập cảnh tái Hoa Kỳ - Em nhờ Chị
chuyển sang Cơ quan trực thuộc của Chính Phủ
Hoa Kỳ. - Nếu hồ sơ của em còn thiếu sót,
cần bổ khuyết - em kính mong Chị sẽ viết thư
báo tin cho em rõ nhé - Hoặc hồ sơ sẽ không
còn hợp lệ, hết hạn của kết thúc Chị cũng cho
em rõ nhé....

Cung ở xa quê hương, những cháu Chị cũng hiểu
tâm trạng của những người cải tạo đang sống ở VN.
Ước hy vọng Chị cũng là được sống và tho
trong không khí của Tự Do - của một chế độ
thích hợp - và để sống đúng với lý tưởng muốn
mở ước...

Là thư bị hạn hẹp bởi nhiều rào cản - nên em
không thể nào trình bày cho Chị để được hết
những hoàn cảnh và tâm trạng của những người
như em được - Mong Chị hiểu và thông cảm
cho em nhé....

Cuối thư, một lần nữa, em kính gởi đến Chị lời
Chúc Sức khỏe và mong rằng Chị luôn thành công
trong Công việc và lý tưởng Chị đang sống..
Em cũng kính gởi lời chào đến anh (sức khỏe)

tên toàn quyền của Chó. hễ ấỵ.
Chăm sóc thật tốt ở Chó nhều.

Kính thư.

Em LƯƠNG-TẤT-ĐẠT

(Sưu)

Tổ bốt: Chử từ liên lạc cho em theo địa chỉ sau:

Mr. PHAM-HANH-QUANG

(nhớ chuyển)

BỘ NỘI VỤ
TRẠI TÂN HIỆP

Số: 1281 /GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.



GIẤY RA TRẠI.

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31/5/1961 của BỘ NỘI VỤ.
Thí hành án văn quyết định tha số 155 ngày 25 tháng 11 năm 80

Của: BỘ NỘI VỤ.

Nay cấp giấy ra trại cho anh:

Họ, tên khai sinh: LƯƠNG TẤT ĐẠT. *Đến hình thức*

Sinh ngày 5 tháng 3 năm 1954.

Nguyên quán: Thái bình.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt.

266 Bui thị Xuân, Tân bình, TP. Hồ Chí Minh.

Can tội: Thiêu úy sĩ quan phụ tá Tâm lý chiến tiểu khu Quảng đức.

Bị bắt ngày 27 tháng 6 năm 1975. án phạt: TTCT.

Theo quyết định án văn số ngày tháng năm của BỘ NỘI VỤ
nay về cư trú tại:

19/17 Đường Bui thị Xuân huyện Tân bình, TP. Hồ Chí Minh,

NHAN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO.

(quản chế 6 tháng)

tay ngón trở phải.

Đã Lương tất Đạt

nh bản số: 005717

p tại: Tân hiệp



Họ, tên chữ ký.
Người được cấp giấy

Ngày 3 tháng 12 năm 1980
Giám thị.

Lương Tất Đạt
Lương Tất Đạt

Phạm Ngọc Dương
PHẠM NGỌC DƯƠNG.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Kí Thị trấn: Ple

Thị xã, Quận: 3

Thành phố, tỉnh: Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN



	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Hí danh	<u>Lương Tấn Đạt</u>	<u>Phạm Thị Trang</u>
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	<u>19.03.1954</u>	<u>28.11.1959</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh Việt Nam</u>	<u>Kinh Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Hoa sĩ</u>	<u>Nữ học</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>12/17 Phố Thi Hoàng p10 Tổ 5 Tân Bình</u>	<u>153/KH 16 Nguyễn Văn Trở p12 Q3</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>QT: 1331</u>	<u>370 169 694</u>

Đăng ký, ngày 22 tháng 11 năm 1983

TM/UBND Quận 3 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Người chồng ký

Người vợ ký

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 11 năm 1983

TM/UBND Quận 3 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)



ĐA ĐỒNG LỆ PHI

Nguyễn Văn Đức

Thành phố, Tỉnh

MIL HT3/P3



BẢN SAO
Giấy Khai Sinh

50 1-

[illegible]

Họ và tên	Lương Quốc Thái		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng năm	Ngày 4 tháng 1 năm 1983		
Nơi sinh	284 Công Quỳnh		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lương Tài Đạt 1954	Phạm thị Ganh 1959	
Dân tộc	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Thợ vẽ	Thợ may	
Nơi ĐKNK thường trú	19/17 Bùi thị Xuân	453/36KH Nguyễn.V.Trãi	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Phạm thị Ganh		

TM/UBND Q.3 ký tên đóng dấu

Đã ký ngày 25 tháng 1 năm 1983
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



LỆ PHỤ

Phan Long

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Phường 22Thị xã, Quận BaThành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 172/K8Quyền số 01/87

Họ và tên	<u>LƯƠNG TỬ QUỳnh</u>		Nam, nữ <u>NỮ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Nhảy 06 tháng 9 năm 1987 (06/9/1987)</u>		
Nơi sinh	<u>Nhà Hộ sinh Quận Ba.</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>LƯƠNG TẤT ĐẠT</u> <u>1954</u>	<u>PHẠM THỊ CÀNH</u> <u>1959</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>		
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>		
Nghề nghiệp	<u>Họa sỹ</u>	<u>Thợ may</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>453/104/46</u>	<u>Lô Văn Sỹ</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>LƯƠNG TẤT ĐẠT - sinh 1954</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 10 năm 1987TM/UBND P22/Q3 ký tên, đóng dấuĐã ký ngày 11 tháng 10 năm 1987

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

UVTK ĐÃ KÝ: NGUYỄN THỊ NGỌI

ODP IV

Date: 1988/07/21
Ngày:

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : LƯƠNG - TẤT - ĐẠT

2. Other Names
Họ, tên khác : No

3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 05/03/1954 THÁI - BÌNH

4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 453/KH 46 Lê Văn Sỹ - F.22 - Q3 - HCM city

5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : Mr. PHAM - THANH - QUANG

6. Current Occupation
Nghề-nghiep hiện tại : PAINTER (Hiện đang Xích lô)

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cũng đi với tôi

NOTE: Same spouse and unmarried children only, if married, explain to accompany you. List marital status (m) as follows: married (m), divorced (d), widowed (w), or single (s).
(Chú ý: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau. Đã lập gia đình (m), đã ly dị (d), góa phụ/góa thê (w), hoặc độc thân (s).)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia đình
1. Phạm-thị-Oanh	28/11/1959	Kiên Giang	W	M	Wife
2. Lương-Quốc-Thái	04/01/1983	Quận 3	M	S	Children
3. Lương-Tú-Quỳnh	06/09/1987	Quận 3	W	S	

4. Residence
Địa-chỉ

5. Mailing
Địa-chỉ

6. Current Occupation
Nghề-nghiep

5. Relative

NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản sao legible (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn hoặc chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of

của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

- Mr. LƯƠNG-ĐỨC-HỢP

- Mr. NGUYỄN-TIEN-TRUNG

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

: BROTHER (Anh con Bác ruột)

UNCLE-IN-LAW

c. Address
Địa-chỉ

D. Date of Relatives Arrival
in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

: Before 30/04/1975

- Before 30/4/1975

2. Closest Relative in Other Foreign Countries

Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

Mr. PHAM-THANH-QUANG

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

Brother-in-law

c. Address
Địa-chỉ

8 Tuggan, St- Mitchelton-QLD.4053
AUSTRALIA

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thê Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

Mr. LƯƠNG-ĐỨC-THỊNH (Dead)

2. Mother
Mẹ

Mrs. NGUYEN-THI-TAM (Dead)

3. Spouse
Vợ/Chồng

Mrs. PHAM-THI-OANH (Living)

4. Former Spouse (1
Vợ/Chồng trước (

No.

5. Children
Con cái:

(1) LƯƠNG-Quốc-Thái (Living)

(2) LƯƠNG-Tú-Quỳnh (Living)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings

Anh chị em:

(1) Mr. LƯƠNG-Tê-Thời (Living)

(2) - LƯƠNG-Bảo-Thê (L)

(3) - LƯƠNG-Nhật-Thắng (L)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your
Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

No

1. Employee Name

Tên họ nhân-viên :

Position title

Chức-vụ :

Agency/Company/Office

Số/Hang/Văn-Phòng :

Length of Employment

From:

Thời-gian làm-việc

To:

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation

Lý do nghỉ-việc:

2. Employee Name

Tên họ nhân-viên :

Position title

Chức-vụ :

Agency/Company/Office

Số/Hang/Văn-Phòng :

Length of Employment

From:

Thời-gian làm-việc

To:

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation

Lý do nghỉ-việc:

3. Employee Name

Tên họ nhân-viên :

Position title

Chức-vụ :

Agency/Company/Office

Số/Hang/Văn-Phòng :

Length of Employment

From:

Thời-gian làm-việc

To:

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation

Lý do nghỉ-việc:

F. Service with GVN or RVNAR By You Or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với
Chính-phủ Việt-Nam

Name of Person Serving

Họ-tên người tham-gia:

Dates

Ngày, tháng, năm

From:

To:

26/10/1972 To 30/04/1975

Relief Rank

Chức-vụ cuối-cùng

Second Lieutenant

3. Agency/Office/Military Unit

Tên Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chung

Name of Supervisor/C.O.

Họ-tên người giám-thị/sĩ-qu

Psychological of office QUANG-ĐỨC

Colonel PHẠM-VĂN-NGHĨN

7. Ly do nghi vâc

7. Name of American Advisor(s):
Họ tên cố-vân Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award: Recognition certificate of Date received: 12/1974
Phân-thưởng hoặc giấy khen: Regiment unit. Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes No)

(CHÚ-Y: Xin-ban-kèm theo hât củ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thư nếu có.
Đường sự có không? Có Không No)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: No

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

From

To

Ngày, tháng, năm

Từ:

Tới:

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học

5. Who paid for training?

AI đài-tho chương-trình huấn-luyện?

NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No
CHÚ-Y: Xin-ban-kèm theo văn-bằng hoặc chỉ thị nếu có. Ban có hay không? Có Không

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo: LƯƠNG-TẤT-ĐẠT

2. Time in Reeducation:

From:

To:

Thời-gian học-tập:

Từ: 27/06/1975

Tới: 05/12/1980

(5 YEARS

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

No, 6 MONTHS

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

Any Additional Remarks/Cước chú phụ-thuộc

Signature:

Ký tên

Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

01 copy release certificate

03 copies of birth certificate

01 copy marriage certificate

03 fotos



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes No No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM ĐẠT TẤT LƯƠNG
Last Middle First
Current Address 453/KH 46 Lê Văn Sỹ - F.12 - Q.3 - HCM city - VN
Date of Birth 03/05/1954 Place of Birth THÁI BÌNH
Previous Occupation (before 1975) Phụ tá Chiến Tranh Chính Trị
(Rank & Position) Second Lieutenant
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/27/1975 To 12/25/1980
3. SPONSOR'S NAME: QUANG - THANH - PHAM
Name
Address & Telephone Tel
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>1 - HỢP ĐỨC - LƯƠNG.</u>	<u>COUSIN</u>
<u>2 - TRUNG - TIEN - NGUYEN.</u>	<u>UNCLE-IN-LAW</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM THI OANH	1959	Wife
LƯƠNG QUỐC THAI	1983	Son
LƯƠNG TÚ QUYÊN	1987	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

* Hiện tại ở Hoa Kỳ (U.S) - chúng tôi chưa có người bảo lãnh chính thức trong chương trình ODP. Yếu Kinh trong Quyển là hai lòng Cầu kết - đều chấp thuận chúng tôi. Liên Trung Kinh xin Quyển là Cấp cho chúng tôi 01 tờ LỜI đề tiên kê dụng tại Việt Nam khi xin. Khát Cầu - Thành thật Cảm ơn Quyển vì thật nhiều -

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

LƯƠNG - TẤT - ĐẠT

NAME (Ten Tu-nhan) :
DATE, PLACE OF BIRTH :
Nam, noi sinh)

Last (Ten Ho)	Middle (Giua)	First (Ten goi)
03	05	1954
Month (Thang)	Day (Ngay)	Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Married
Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 453/KH46 Lê-Văn-Sỹ. P.12. Q.3
Dia chi tai Viet-Nam) HCM city - VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay không): Yes (Co) Yes No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 27/6/75 To (Den) 25/12/80

PLACE OF RE-EDUCATION: TÂN-HIỆP
AMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): PAINTER (Hiện nay đang ĐẠP XÍCH LÔ)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): VN. ARMY - SECOND LIEUTENANT

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Phụ tá Chiến Tranh Chính Trị
Date (nam): 1973 - 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): No

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 453/KH46 LÊ-VĂN SỸ
F.12 - Q.3 Ho Chi Minh city - VN

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
PHAM-THANH-QUANG

8 TUGGAN, St - MITCHELTON - QLD. 4053 - AUSTRALIA

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): No

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER-IN-LAW

NAME & SIGNATURE: LƯƠNG - TẤT - ĐẠT

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
453/KH46 Lê Văn Sỹ, F12, Q3 - Ho Chi Minh city

DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

06 15 1989

[Signature]

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM - THI - OANH	1959	Wife
LƯƠNG - QUỐC - THAI	1983	Child (SON)
LƯƠNG - TÚ - QUỲNH	1987	DAUGHTER.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

* Tôi là vợ của chồng tôi hiện tại và được chấp thuận - Tôn trọng kính
xin Quý Vị xin lòng cấp cho chúng tôi 01 LỜI đề tị nạn và dùng
tài liệu chứng minh Việt Nam - Chúng tôi rất cảm ơn thật nhiều đến
Quý vị -

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỔ TÚC

LƯƠNG - TẤT - ĐẠT

NAME (Ten Tu-nhan) :
DATE, PLACE OF BIRTH :
(Nam, noi sinh)

Last (Ten Ho)	Middle (Giua)	First (Ten goi)
03	05	1954
Month (Thang)	Day (Ngay)	Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): _____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Married

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : 453/kh46 Lê Văn Sỹ. P.12. Q.3
HCM city - VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Yes No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 27/6/75 To (Den) 25/12/80

PLACE OF RE-EDUCATION: TÂN-HIỆP
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): PAINTER (Hiện nay, đang ĐẠP XÍCH LÔ)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): VN ARMY - SECOND LIEUTENANT
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Phụ Tá Chiến Tranh Chính Trị Date (nam): 1973 - 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): No

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 453/kh46 LÊ VĂN SỸ
F.12 - Q.3 Ho Chi Minh city - VN

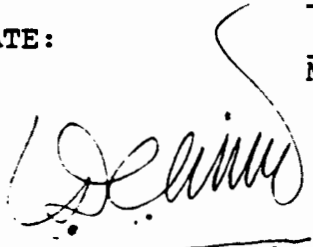
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
PHAM-THANH-QUANG

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): No

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER-IN-LAW

NAME & SIGNATURE: LƯƠNG - TẤT - ĐẠT
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay):
453/kh46 Lê Văn Sỹ, F12, Q3 - Ho Chi Minh city

DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
06 15 1989



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM - THỊ - OANH	1959	Wife
LƯƠNG - QUỐC - THAI	1983	Child (SON)
LƯƠNG - TÚ - QUỲNH	1987	DAUGHTER.

DEPENDENT'S ADDRESS .(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

* Liều hồ sơ của chúng tôi hợp lệ và được chấp thuận - Trân trọng Kính
xin Quý Vị vui lòng Cấp cho chúng tôi 01 Lỗi để tiện kê dụng
tại pho Cảnh quyn Việt Nam - Chân thành Cảm ơn thật nhiều đến
Quý Vị -



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes No NC

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM ĐẠT TẤT LƯƠNG
Last Middle First
Current Address 453/KH 46 Lê Văn Sỹ - F.12 - Q.3 - HCM city - VN
Date of Birth 03/05/1954 Place of Birth THÁI BÌNH
Previous Occupation (before 1975) Phụ tá Chiến Tranh Chính Trị
(Rank & Position) Second Lieutenant
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/27/1975 To 12/25/1980
3. SPONSOR'S NAME: QUANG - THANH - PHAM
Name

Address & Telephone Tel:

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>1 - HỢP ĐỨC - LƯƠNG.</u>	<u>COUSIN</u>
<u>2 - TRUNG TIEN - NGUYEN.</u>	<u>UNCLE IN-LAW</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM THI OANH	1959	Wife
LƯƠNG QUỐC THAI	1983	Son
LƯƠNG - TÚ - QUỲNH	1987	DAUGHTER

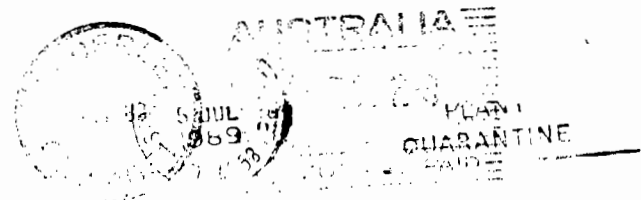
DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

* Hiện tại ở Hoa Kỳ (U.S.) - chúng tôi chưa có người bảo lãnh chính thức trong chương trình ABP. Vì vậy, kính mong Quý vị từ lòng Cầu xin - ưu ái chấp thuận, chúng tôi Lưu Trữ Kinh phí Quý vị Cấp cho chúng tôi 01 tờ LỜI đề tiên kê dụng tại Việt Nam khi xin xuất Cảnh - Thành thật Cảm ơn Quý vị thật nhiều -



RECEIVED
COMMUNICATIONS
SECTION
P.O. BOX 100
ARMED 4801

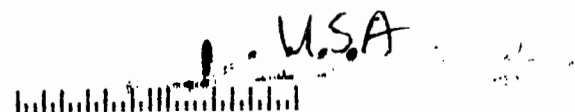


To: HỒ TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT
(FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASS.)

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

VA. 22205-0635

JUL 11 1989





To: MRS KHUC MINH THO

P. O Box 5435 ARLINGTON

VA. 22205 - 0635

USA.

From: QUANG PHAM

60 83

C O N T R O L

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 4120189 form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter